

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ mã số doanh nghiệp 1801319907, đăng ký lần đầu ngày 31/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/4/2017)

Địa chỉ : 02 Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại : 0292 6 516 483

Fax : 0292 3 917 395

Website : canthoport.com.vn

Phụ trách công bố thông tin Công ty

Ông: Nguyễn Văn Phương

Chức vụ: Q. Tổng giám đốc

Số điện thoại : 0292 3 841251

Số fax : 0292 3 917395

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1.	Thông tin doanh nghiệp.....	3
2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
3.	Quá trình hình thành phát triển	5
4.	Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	7
5.	Danh sách cơ cấu cổ đông.....	11
6.	Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc.....	12
7.	Hoạt động kinh doanh	13
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	20
9.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	21
10.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	23
11.	Chính sách đối với người lao động	25
12.	Chính sách đào tạo, lương thưởng	26
13.	Chính sách cổ tức	26
14.	Tình hình tài chính	26
15.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	32
16.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	36
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	39
18.	Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 – 2020	39
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	42
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
1.	Hội đồng quản trị.....	42
2.	Ban kiểm soát.....	47
3.	Ban Tổng giám đốc	49
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	51
III.	PHỤ LỤC	52

CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN


Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ
- CTCP : Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ
- BGTVT : Bộ Giao thông vận tải
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- VINALINES : Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên

01
CỔ
CỔ
C
TÂN
P

Đ: 3
CH
TH
HỒ
CÔNG
CHỨ
SÀI G
V1 - 1

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**1. Thông tin doanh nghiệp**

– Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ
– Tên tiếng Anh	CANTHO PORT JOINT STOCK COMPANY
– Tên viết tắt	CANTHO PORT
– Địa chỉ:	Số 2, KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
– Người đại diện theo pháp luật	Nguyễn Văn Phương – Quyền Tổng giám đốc
– Vốn điều lệ đăng ký	284.800.000.000 đồng
– Vốn điều lệ thực góp	284.800.000.000 đồng
– Điện thoại:	02926.516.483
– Fax	02923.917.395
– Website	http://www.canthoport.com.vn
– Logo	
– Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ mã số doanh nghiệp 1801319907, đăng ký lần đầu ngày 31/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/4/2017.
– Ngày trở thành Công ty đại chúng	25/04/2016

Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ mã số doanh nghiệp 1801319907, đăng ký lần đầu ngày 31/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/4/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển	5224 (chính)
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác.	5210
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Khai thuê hải quan	5229
5	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng	4290
7	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
8	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Hoạt động phải đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7830
12	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
13	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

- C
 ANH
 PHỐ
 MINH
 Ô PH
 HOÀN
 HÀ NỘI
 Ô CH

STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải, xe container	4933
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
19	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp Chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: CCT
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: **28.480.000** cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: **12.100** cổ phiếu. Đây là hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông là CBCNV mua cổ phiếu theo năm cam kết làm việc tại công ty, thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011. Thời gian hạn chế chuyển nhượng tùy thuộc vào số năm cam kết làm việc của từng cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 07/04/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 13.000 cổ phần tương ứng 0,05%.

3. Quá trình hình thành phát triển

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ, được thành lập trên cơ sở sáp nhập Cảng Cần Thơ (nay là Cảng Hoàng Diệu) vào Cảng Cái Cui theo Quyết định số 289/QĐ-HHVN ngày 19/06/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Về Cảng Cần Thơ (Cảng Hoàng Diệu):

- Cảng Cần Thơ được hình thành trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng Cảng quân sự thuộc Tiểu đoàn 805, Trung đoàn 659, Quân khu 9 vào tháng 6 năm 1980, trực thuộc UBND tỉnh Hậu Giang;
- Ngày 29 tháng 8 năm 1980, Cảng Cần Thơ trực thuộc Ty Giao thông vận tải Hậu Giang theo Quyết định số 390/QĐ-UBT.80 ngày 29/8/1980 của UBND tỉnh Hậu Giang (Ngày này đã được chọn để kỷ niệm ngày thành lập cảng);
- Tháng 7/1984, Cảng trực thuộc UBND tỉnh Hậu Giang (Quyết định số 104/QĐ-UBT.84 ngày 30/7/1984 chuyển Cảng Cần Thơ về trực thuộc UBND Tỉnh Hậu Giang (nay là TP Cần Thơ) quản lý và chịu sự chỉ đạo chuyên môn của Bộ GTVT);
- Tháng 01/1990, Cảng Cần Thơ được chuyển về trực thuộc Ty Giao thông Vận tải Hậu Giang theo Quyết định số 16/QĐ-UBT.90 ngày 10/01/1990;
- Tháng 11/1992, Cảng được chuyển thành Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Cần Thơ theo Quyết định số 1393/QĐ.UBT.92 ngày 28/11/1992 của UBND tỉnh Cần Thơ;
- Tháng 9/1993, Cảng Cần Thơ là Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Cục HHVN theo Quyết định số 1828/KH-ĐT ngày 17/9/1993 của Bộ GTVT;
- Tháng 5/1998, Cảng là Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 91/1998/QĐ.TTg ngày 08/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tháng 7/2002, theo Quyết định số 2334/2002/QĐ-BGTVT ngày 26/7/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT và Quyết định số 631/QĐ-HĐQT ngày 30/7/2002 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Cần Thơ được tổ chức lại thành đơn vị hạch toán phụ thuộc - trực thuộc Cảng Sài Gòn;
- Tháng 11/2006, tách chuyên nguyên trạng Cảng Cần Thơ – đơn vị trực thuộc Cảng Sài Gòn về làm đơn vị hạch toán phụ thuộc - trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1045/QĐ-HĐQT ngày 16/11/2006 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Về Cảng Cái Cui:

- Cảng Cái Cui được thành lập vào ngày 06/06/2006 theo Quyết định 1434/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ.
- Ngày 16/08/2007, Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển giao Cảng Cái Cui về Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1050/QĐ-TTg.

Sáp nhập hai Cảng

- Cảng Cần Thơ và Cảng Cái Cui chính thức sáp nhập ngày 31/10/2013 theo Quyết định số 289/QĐ-HHVN ngày 19/06/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Chuyển đổi mô hình hoạt động

- Ngày 04/02/2013, Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang thành công ty cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015.

- Ngày 31/12/2014, Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu

giá là 13.640.500 cổ phần, số lượng cổ phần bán được thực tế (đã được nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần) là 27.200 cổ phần, giá đầu thành công bình quân là 10.788 đồng/cổ phần.

- Ngày 25/03/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Ngày 31/03/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31/10/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/4/2017 với mức vốn điều lệ ban đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 284.800.000.000 đồng.

- Ngày 25/04/2016, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

- Ngày 01/07/2016, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán với tổng số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký lần đầu là 28.480.000 cổ phiếu.

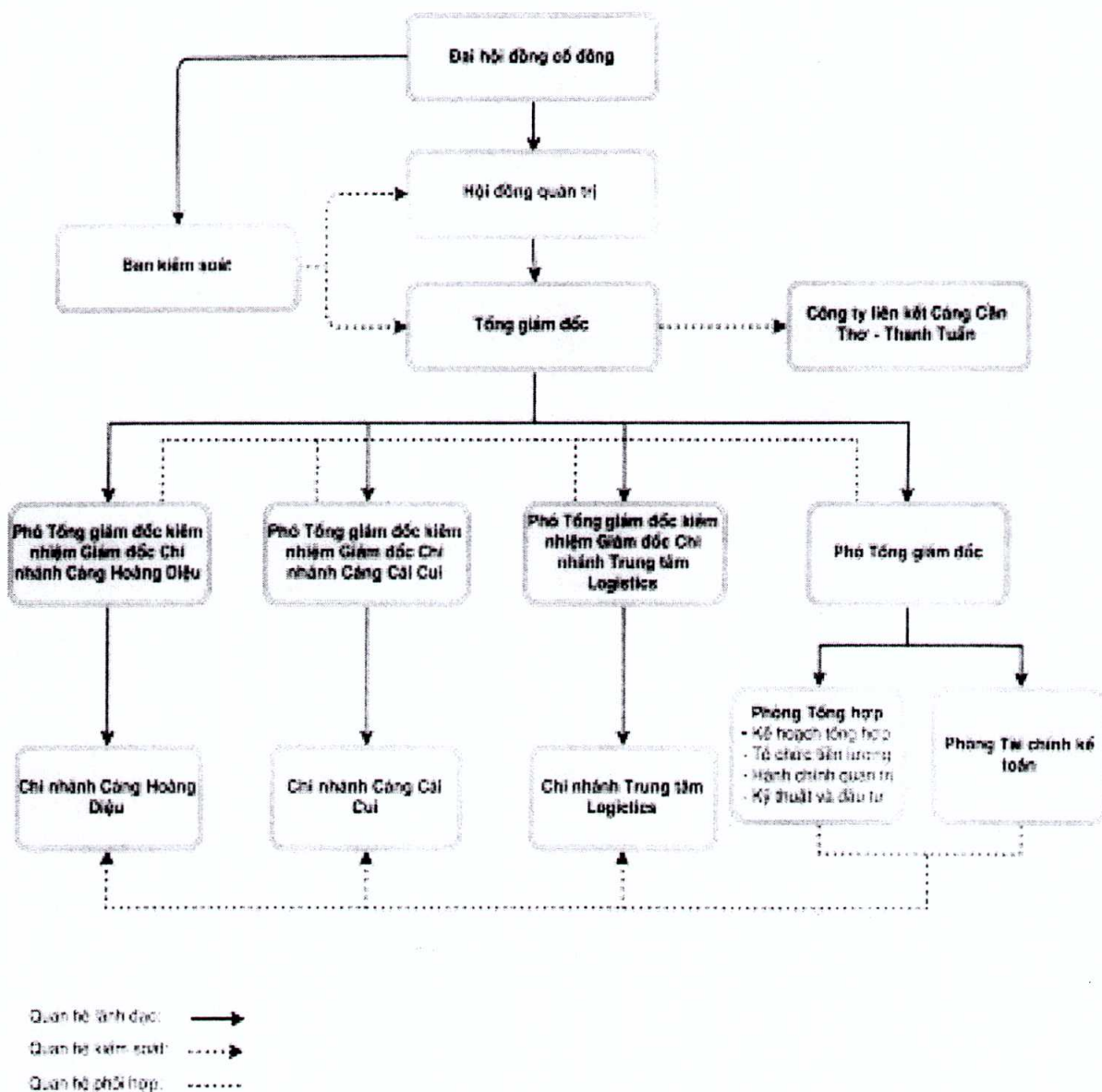
Quá trình tăng vốn

- Kể từ khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ không thực hiện tăng vốn điều lệ.

4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc và các chi nhánh.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc: Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng chức năng: Các phòng, ban chức năng Công ty bao gồm như sau:

Phòng Tài chính Kế toán:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn trong phạm vi quản lý của Công ty.
- Thừa lệnh Tổng giám đốc để hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ của Nhà nước và Chủ sở hữu trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác tổ chức kế toán phù hợp với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán.

Phòng Tổng hợp:

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thống kê (bao gồm công tác xây dựng giá cước dịch vụ, công tác thương vụ; công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng ..); công tác tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác và công tác đối ngoại của Công ty.
- Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về xây dựng, sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc trong từng thời kỳ cho phù hợp với chính sách đổi mới của Nhà nước và định hướng phát triển của Công ty; công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản lý lao động, tiền lương của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Tham mưu, giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nắm tình hình, phản ánh và đề xuất ý kiến cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về việc chấp hành chủ trương, đường lối chính sách Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Công ty.
- Thực hiện chức năng quản trị hành chính văn phòng, phục vụ lễ tân, công tác thi đua khen thưởng, tuyên truyền cổ động và một số công tác khác do Tổng giám đốc giao. Hướng dẫn công tác chuyên môn về soạn thảo văn bản và công tác văn thư lưu trữ tại các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức, triển khai và quản lý việc thực hiện các dự án trang bị mới thiết bị tin học cho các đơn vị trực thuộc Công ty, hướng dẫn chuyên môn cho bộ phận công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác vệ sinh lao động, y tế cơ quan. Quản lý sức khỏe người lao động của Công ty và tổ chức thực hiện các nội dung của y tế cơ quan. Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn và các mặt hoạt động về vệ sinh lao động, công tác y tế cho các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về các dự án đầu tư; quản lý đầu tư xây dựng của Công ty; quản lý đất đai, công trình xây dựng, vật kiến trúc và công tác đo đạc bản đồ.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, trong nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào các dự án đầu tư mua sắm và trong việc sử dụng khai thác phương tiện, thiết bị xếp dỡ, cơ khí; trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ứng dụng tin học phục vụ công tác quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện công tác đảm bảo an toàn lao động của Công ty.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc công tác quản lý và giám sát kỹ thuật, chất lượng; công tác quản lý vật tư, thiết bị; công tác soát xét, lập, trình duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, kiểm định chất lượng thi công, chất lượng công trình.

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác đảm bảo an toàn lao động bao gồm: kỹ thuật an toàn, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động, trang bị phòng hộ lao động. Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn và các mặt hoạt động về kỹ thuật an toàn cho các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp. Thực hiện công tác phòng chống lụt bão, công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Các chi nhánh Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu và Trung tâm Logistics:

* **Chức năng:** Chi nhánh Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu, Trung tâm Logistics Cần Thơ (gọi tắt là Chi nhánh) là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ; hạch toán phụ thuộc theo phân cấp của Cảng Cần Thơ; được sử dụng con dấu riêng.

*** Nhiệm vụ:**

- Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài sản và các nguồn lực khác được phân cấp quản lý để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch do Công ty giao cho Chi nhánh.
- Tổ chức quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa các loại phương tiện, thiết bị, công cụ xếp dỡ, cầu tàu, kho bãi và nguyên nhiên vật liệu theo đúng quy định và phân cấp của Tổng giám đốc.
- Tổ chức quản lý, sử dụng lực lượng lao động, thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn. Tổ chức tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất, động viên CBCNV phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ xếp dỡ mới, tổ chức lao động khoa học nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động, chất lượng xếp dỡ hàng hóa và dịch vụ để mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường.
- Tham gia công tác quy hoạch kho bãi xếp hàng và đường giao thông nội bộ trong đơn vị.
- Chấp hành tốt các quy định về công tác hạch toán kế toán, sổ sách chứng từ đầy đủ, sạch sẽ, rõ ràng. Đảm bảo việc thu, chi đúng quy định và phân cấp của Tổng giám đốc.
- Bảo đảm và giữ vững công tác trật tự trị an, an toàn, an ninh, phòng chống cháy – nổ, phòng chống bão lụt và vệ sinh môi trường trong khu vực Chi nhánh quản lý.
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của Cảng Cần Thơ về mọi mặt hoạt động của Chi nhánh và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo.
- Đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo Công ty giải quyết các khó khăn và các nhu cầu phát sinh để đảm bảo công tác sản xuất của Chi nhánh có hiệu quả.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Cổ đông	Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)	0100104595	Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	28.208.500	99,046

Nguồn: Danh sách sở hữu cổ phần tại thời điểm 07/04/2017 của Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ

- Công ty không có cổ đông sáng lập
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 07/04/2017:

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	102	28.467.000	99,95
1	Cá nhân	100	256.500	0,90
2	Tổ chức	2	28.210.500	99,05
II	Cổ đông nước ngoài	8	13.000	0,05

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cá nhân	8	13.000	0,05
2	Tổ chức	0	-	-
	Tổng cộng	110	28.480.000	100,00

Nguồn: Danh sách sở hữu cổ phần tại thời điểm 07/04/2017 Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ

6. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc

▪ Công ty mẹ

- Tên công ty: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Địa chỉ: Số 01 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Giấy CNĐKKD: Số 0100104595 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 07 năm 2010, thay đổi lần 3 ngày 04 tháng 04 năm 2014
- Điện thoại: (84) 4 35770825 Fax: (84) 4 35770850
- Website: <http://vinalines.com.vn/>
- Vốn điều lệ: 10.693.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 28.208.500 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ: 99,046%
- Giá trị đầu tư: 282.085.000.000 đồng (tính theo mệnh giá).
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Kinh doanh vận tải đường biển; Kinh doanh vận tải đường thủy; Kinh doanh vận tải đường bộ; Dịch vụ vận tải đa phương thức; Dịch vụ Logistics; Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ Hàng hải; Cung ứng tàu biển; dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy; Khai thác cảng biển, cảng sông; Sửa chữa phương tiện vận tải biển.

▪ Công ty con: Không có.

▪ Công ty liên doanh liên kết:

Tên Công ty: Công ty TNHH Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn

Địa chỉ: Hương lộ 81, ấp Cồn Ông, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Giấy CNĐKKD số: 2100420844 do Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 02/8/2014, thay đổi lần 2 ngày 04/6/2014.

Điện thoại: 02943 852822,

Fax: 02943 852585

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng



Tỷ lệ nắm giữ: **22,49%** tính trên vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn.

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, mã ngành chính 5022

▪ **Các đơn vị trực thuộc:**

TT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Cảng Cái Cui	02 KV Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Cảng Hoàng Diệu	27 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Trung tâm Logistics Cần Thơ	02 KV Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

7. Hoạt động kinh doanh

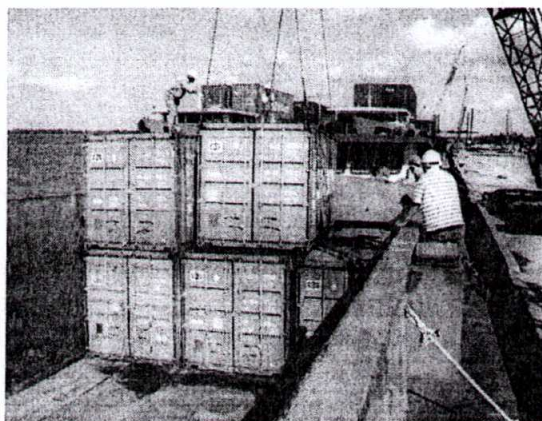
7.1 Lĩnh vực kinh doanh

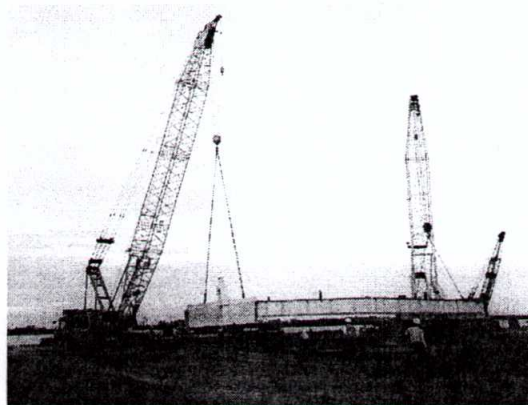
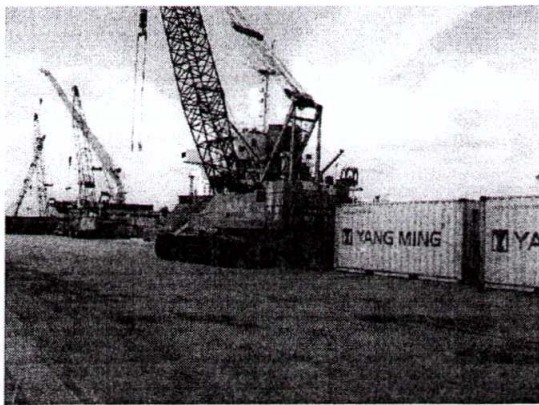
Các dịch vụ kinh doanh chính của Công ty hiện bao gồm bốn nhóm chính (i) Bốc xếp vận tải (ii) Cho thuê bến bãi và dịch vụ lưu kho bảo quản (iii) Cung ứng xăng dầu và (iv) Kinh doanh dịch vụ phụ trợ khác.

(i) Hoạt động bốc xếp, vận tải

Hoạt động bốc xếp vận tải là hoạt động chính, mang về nguồn thu lớn cho Công ty qua các năm. Hoạt động bốc xếp bao gồm dịch vụ bốc xếp hàng container và dịch vụ gom, bốc xếp hàng tổng hợp. Công ty hiện đang sở hữu và khai thác các loại cần trục có sức nâng từ 25 – 250 tấn, đủ năng lực bốc xếp cho các tàu có tải trọng lớn, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí bốc dỡ.

Về hoạt động vận tải: hoạt động vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ của Công ty được hỗ trợ tốt bởi đội sà lan, tàu lai dắt và đội xe tải container chuyên nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn liên kết với các Công ty chuyên vận tải hàng hóa có khả năng chuyên chở cấp khu vực để đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả mọi nhu cầu của khách hàng.





(ii) Dịch vụ lưu kho bãi

* Kho và dịch vụ lưu kho

Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ đang sở hữu một hệ thống nhà kho và diện tích sử dụng để bảo quản hàng hóa lớn. Công ty cung cấp dịch vụ giúp khách hàng ký hợp đồng dài hạn để gom hàng, lưu trữ tại kho. Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong việc kiểm soát, kiểm đếm hàng hóa, có phương thức đóng gói hàng hóa cẩn thận, chính xác, tiết kiệm diện tích giúp giảm thiểu chi phí phát sinh, tận dụng tối đa diện tích kho bãi. Dịch vụ lưu kho của Công ty có tỉ lệ lấp đầy rất cao, có những thời điểm diện tích lấp đầy lên tới 100%.

* Bãi và dịch vụ cho thuê bến bãi

Với tổng cộng hơn 143.000 m² bãi hàng hóa ở hai Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu, Công ty hiện đang sở hữu cơ sở hạ tầng bãi lớn nhất so với các Cảng khác trong khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, tỉ lệ lấp đầy chung toàn Công ty hiện ở mức 42%.

(iii) Hoạt động cung ứng xăng dầu

Là một trong những dịch vụ kinh doanh truyền thống của Cảng. Trong thời gian qua, dịch vụ cung ứng xăng dầu cho các đối tượng là các tàu chở hàng hóa qua cảng và các đơn vị vận tải trong cảng đang phát triển trở thành một trong những nhóm dịch vụ thường xuyên mang lại nguồn thu đáng kể trong tương lai của Công ty.

(iv) Hoạt động kinh doanh khác

C.T.
 H. O.
 NH.
 PHÂN
 AN.
 NỘI.
 CHÍN.

Ngoài các nhóm dịch vụ chính kể trên, Công ty hiện còn cung cấp các dịch vụ giao nhận, các dịch vụ cung ứng hàng hải, dịch vụ cho thuê tàu lai và các dịch vụ khác. Các dịch vụ phụ trợ này tuy chiếm tỷ trọng doanh thu không cao nhưng lại đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, gia tăng thêm giá trị cho các nhóm dịch vụ chính, giúp Công ty hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ hàng hải đa dạng và hoàn chỉnh.

7.2. Năng lực Cầu bến kho bãi

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập hai Cảng Cần Thơ và Cái Cui, Công ty được kế thừa hệ thống hạ tầng vào loại lớn nhất khu vực bao gồm các cầu cảng dài, có thể tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn, cùng với hệ thống kho bãi diện tích lớn với 28,053 m² (kho), 60.198 m² (bãi container) và 83.276 m² (bãi hàng tổng hợp).

Năng lực cầu bến

Cầu/bến	Độ sâu	Số lượng cầu	Chiều dài	Trọng tải tàu tối đa có thể tiếp nhận	Loại hàng tiếp nhận
Cảng Hoàng Diệu	-14 m	Cầu A	142 m	20.000 DWT	Hàng container, hàng tổng hợp
		Cầu B	160 m	10.000 DWT	Hàng container, hàng tổng hợp
Cảng Cái Cui	-14 m	Cầu số 1	165 m	10.000 DWT	Hàng container, hàng tổng hợp
		Cầu số 2	200 m	20.000 DWT	Hàng container, hàng tổng hợp

Nguồn: Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ

Kho hàng

STT	Tên kho, bãi	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Kho hàng tổng hợp số 1	3.024	
2	Kho hàng tổng hợp số 2	1.224	
3	Kho hàng tổng hợp số 3	3.024	
4	Kho hàng tổng hợp số 4	1.224	
5	Kho hàng tổng hợp số 5	3.024	
6	Kho hàng tổng hợp số 6	1.000	
7	Kho CFS	3.024	Đang xây dựng
8	Kho A	3.240	
9	Kho A1	3.007	
10	Kho A2	1.080	
11	Kho B1	630	
12	Kho hậu phương	2.392	
13	Kho CFS	2.160	
	Tổng diện tích	28.053	

Nguồn: Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ

Bãi Container:

STT	Tên Kho, bãi	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Bãi chứa hàng container	11.930	
2	Bãi chứa hàng container	25.600	Đang xây dựng
3	Bãi container (A1, A3, A4, A6)	12.371	
4	Bãi xếp container (A1,A2,A5,A6)	10.297	
Tổng diện tích		60.198	

Nguồn: Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ

Bãi hàng tổng hợp

STT	Tên kho, bãi	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Bãi công nghệ quanh kho số 1	9.686	
2	Bãi chất rút quanh kho CFS	14.576	Đang xây dựng
3	Bãi hàng rời nền cát	18.152	
4	Bãi hàng tổng hợp	7.776	
5	Bãi chất hàng than	2.074	
6	Bãi Công ty IDICO thuê	5.845	
7	Bãi Công ty Phan Thông thuê	6.000	
8	Bãi Công ty Runlong thuê	5.000	
9	Bãi hàng tổng hợp (C1,C2,C3,C4)	6.825	
10	Bãi D1, D2, D3, D4	1.498	
11	Bãi hậu phương	844	

STT	Tên kho, bãi	Diện tích (m ²)	Ghi chú
12	Bãi bê tông nhựa (02,03,04,05)	5.000	
	Tổng diện tích	83.276	

Nguồn: Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ

7.3 Tình hình hoạt động

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Sau sáp nhập, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn diễn ra ổn định. Mảng dịch vụ bốc xếp vận tải mang về nguồn thu chủ yếu cho Công ty qua các năm chiếm khoảng 60% tổng doanh thu, tiếp theo là dịch vụ lưu kho/bãi, chiếm tỷ trọng bình quân khoảng hơn 16%, dịch vụ cung ứng xăng dầu hơn 10% và các dịch vụ phụ trợ khác. Cụ thể:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Bốc xếp, vận tải	56.112.058.026	57,49	51.351.013.889	57,25
Dịch vụ kho bãi	11.692.317.788	11,98	14.463.865.188	16,13
Cung ứng xăng dầu	8.662.093.943	8,88	9.542.414.663	10,64
Dịch vụ khác	21.129.550.651	21,65	14.333.269.989	15,98
Doanh thu thuần	97.596.020.408	100	89.690.563.729	100

(Nguồn: CTCP Cảng Cần Thơ)

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C)

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn	69.771.764.963	71,49	74.904.979.450	83,51
Bóc xếp, vận tải	44.591.134.988	45,69	42.086.897.568	46,92
Lưu kho bãi	8.937.763.092	9,16	12.079.481.716	13,47
Cung ứng xăng dầu	8.445.118.336	8,65	8.768.184.893	9,78
Hoạt động khác	7.797.748.547	7,99	11.970.415.273	13,35
Chi phí bán hàng	3.100.055.013	3,18	2.588.183.691	2,89
Chi phí quản lý DN	21.984.277.047	22,53	22.199.416.231	24,75
Chi phí tài chính	4.269.772.762	4,37	5.994.226.250	6,68
Doanh thu thuần	97.596.020.408	100	89.690.563.729	100

BVT: đồng

Bảng 3: Cơ cấu chi phí

(Nguồn: CTCP Cảng Cần Thơ)

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Bóc xếp, vận tải	11.520.923.038	11,80	9.264.116.321	10,33
Dịch vụ kho bãi	2.754.554.696	2,82	2.384.383.472	2,66
Cung ứng xăng dầu	216.975.607	0,22	774.229.770	0,86
Dịch vụ khác	13.331.802.104	13,66	2.362.854.716	2,63
Lợi nhuận gộp	27.824.255.445	28,51	14.785.584.279	16,49
Doanh thu thuần	97.596.020.408	100	89.690.563.729	100

BVT: đồng

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 4: Sản lượng khai thác qua các năm

Sản lượng	Năm		Năm	
	Năm 2015	Tỉ lệ %	Năm 2016	Tỉ lệ %
Hàng xuất khẩu	121.650	3,86	98.909	3,60
Hàng nhập khẩu	132.983	4,22	172.148	6,27
Nội địa	2.896.831	91,92	2.474.042	90,13
Tổng sản lượng khai thác	3.151.464	100,00	2.745.099	100,00

Nguồn: Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

❖ Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	414.764.333.483	381.415.789.092
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	275.091.156.830	261.687.144.143
3. Doanh thu thuần	Đồng	97.596.020.408	89.69.563.729
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	799.428.953	(13.184.769.655)
5. Lợi nhuận khác	Đồng	277.623.014	211.577.755
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.077.051.967	(12.973.191.900)
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.077.051.967	(12.973.191.900)
8. Giá trị sổ sách	Đồng	9.455	9.188
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C)

⚡ Từ ngày 01/04/2015, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần vì vậy Báo cáo tài chính năm 2015 của CTCP Cảng Cần Thơ được lập cho giai đoạn từ ngày 01/04/2015 đến ngày 31/12/2015 (9 tháng). Do đó, không thực hiện so sánh tăng giảm năm 2015 so với năm 2016.

⚡ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán 31/12/2016:

Trong năm, Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ phải thu quá hạn và khó có khả năng thu hồi. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu trích

lập dự phòng phải thu khó đòi thì khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn” trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp sẽ giảm đi là 1.116.016.252 VNĐ. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng thêm là 1.116.016.252 VNĐ và lợi nhuận sau thuế sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

✚ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán 31/12/2016:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kết toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

✚ **Các vấn đề nhấn mạnh tại BCTC kiểm toán 31/12/2016:**

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc các vấn đề sau:

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam chưa quyết toán vốn với Công ty nên khoản lỗ thuộc giai đoạn doanh nghiệp Nhà nước vẫn còn được chuyển sang giai đoạn Công ty cổ phần với số lỗ là 10.785.895.137 VNĐ, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ thực hiện chuyển lỗ đối với khoản lỗ của giai đoạn trước cổ phần hóa nên không tính chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015 đối với khoản lợi nhuận phát sinh trong giai đoạn Công ty cổ phần. Trong năm 2016, Công ty đã phân phối khoản lợi nhuận này.

✚ **Vấn đề khác tại BCTC kiểm toán 31/12/2016:**

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 04 tháng 3 năm 2016. Ngoại trừ liên quan về việc đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam chưa quyết toán vốn với Công ty nên khoản lỗ thuộc giai đoạn doanh nghiệp Nhà nước vẫn còn được chuyển sang giai đoạn Công ty cổ phần với số lỗ là 10.785.895.137 đồng, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ thực hiện chuyển lỗ đối với khoản lỗ của giai đoạn trước cổ phần hóa nên không tính chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015 đối với khoản lợi nhuận phát sinh trong giai đoạn Công ty cổ phần.

9. **Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

❖ **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo của Trung Ương và địa phương, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các đơn vị hữu quan tại địa phương, nhất là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh trước mắt và chiến lược phát triển dài hạn của cảng.

Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã quan tâm tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam với Cảng Cần Thơ để cùng khai thác thị trường Đồng bằng sông Cửu Long; điều này sẽ nâng cao tiềm lực cho các đơn vị trực thuộc Vinalines trong quá trình cạnh tranh với các cảng khác trong vùng.

Hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đã và đang được đầu tư nâng cấp kết nối với cảng và các khu công nghiệp, trung tâm sản xuất trong vùng.

❖ **Khó khăn:**

Luồng tàu vào cảng vẫn chưa chính thức thông luồng theo thiết kế đạt độ sâu -8,0m, tâm độ rộng 150m.

Nguồn hàng về các khu vực khai thác của cảng suy giảm do nhiều nguyên nhân:

- Các Khu công nghiệp xung quanh cảng như KCN Hưng Phú, KCN Sông Hậu vẫn chưa phát triển; KCN Trà Nóc nằm xa cảng hơn so với Cảng Trà Nóc dẫn đến việc thu hút nguồn hàng về cảng còn hạn chế.
- Các mặt hàng chủ yếu thông qua cảng là hàng rời và hàng bao; tuy nhiên, trong thời gian vừa qua thị trường các mặt hàng này giảm nhiều. Hoạt động xuất gạo sang Trung Quốc giảm mạnh do Trung Quốc chuyển sang thu mua gạo của Thái Lan; hiện chưa có tín hiệu khả quan xuất trở lại; trong khi đó áp lực cạnh tranh bóc xếp các mặt hàng này ngày càng lớn (ngoài Cảng An Giang còn có Cảng Bảo Mai, Tân Cảng Thốt Nốt cùng tham gia khai thác tại khu vực Vàm Cái Sắn trong năm 2016).
- Mặt hàng container tại Cảng Cái Cui cũng bị suy giảm mạnh so với cùng kỳ do phải chia sẻ hàng hóa với một số bến cảng mới đưa vào khai thác trong khu vực như: Cảng Lee & Man tại KCN Sông Hậu, tỉnh Hậu Giang (triển khai bóc xếp container, hàng hóa phục vụ Dự án Nhà máy Giấy Lee & Man Việt Nam; nguồn hàng này trước đây chủ yếu là về Cảng Cái Cui), nhất là Tân Cảng Cái Cui đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 9/2016 đã chia sẻ thị trường hàng container với Cảng Cái Cui trong thời điểm hiện tại và dự kiến tiếp tục cạnh tranh trong thời gian tới.
- Tiến độ triển khai một số dự án lớn trong vùng (dự án cầu Vàm Cống, dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu, Dự án Nhà máy Giấy Lee&Man Việt Nam, dự án điện gió Bạc Liêu giai đoạn III,...) còn chậm so với dự kiến, dẫn đến nguồn hàng thiết bị về cảng suy giảm.

Hệ thống trang thiết bị bóc xếp của cảng đã lạc hậu, năng suất thấp làm ảnh hưởng đến việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng. Cụ thể, các trang thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để tham gia đấu thầu bóc xếp hoặc làm thầu phụ tại các dự án xây lắp

nhà máy trong vùng. Thiếu các trang thiết bị bốc xếp container chuyên dụng tại cầu cảng và bãi dẫn đến chưa thu hút được các hãng tàu đưa phương tiện tàu biển lớn vào khai thác.

Diện tích bãi cảng đang có xu hướng thu hẹp. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã thu hồi phần đất 2,5ha Cảng Cần Thơ đang thuê hàng năm tại Cảng Cái Cui.

Hệ thống kho bãi đã được đầu tư trước đây của cảng đã được khai thác hết diện tích; thiếu kho bãi để phục vụ nhu cầu thuê hạ tầng tại cảng ngày càng cao. Trong khi đó, quy trình, thủ tục đầu tư và hợp tác đầu tư, kinh doanh hạ tầng tại cảng hiện rất chậm, làm mất tính chủ động trong đàm phán với khách hàng.

Bộ máy tổ chức của cảng còn chưa hợp lí, còn nặng tính hành chính; dẫn đến việc phân bổ quỹ lương chưa kích thích được khối sản xuất trực tiếp nâng cao năng suất lao động. Trong thời gian qua đã có nhiều trường hợp lao động lành nghề xin nghỉ, chuyển sang các cảng khác trong vùng với mức thu nhập tốt hơn.

Hiện nay, dự án đầu tư xây dựng Cảng Cái Cui giai đoạn II vẫn còn dở dang, trong khi đó doanh nghiệp vẫn phải đóng tiền thuê đất hàng năm và chi trả khoản nợ tại Ngân hàng VIETINBANK – Chi nhánh Chương Dương do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã vay để đầu tư xây dựng Cảng Cái Cui giai đoạn 2 trước đây. Điều này gây sức ép về tài chính rất lớn đối với doanh nghiệp trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn cả khách quan và chủ quan.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

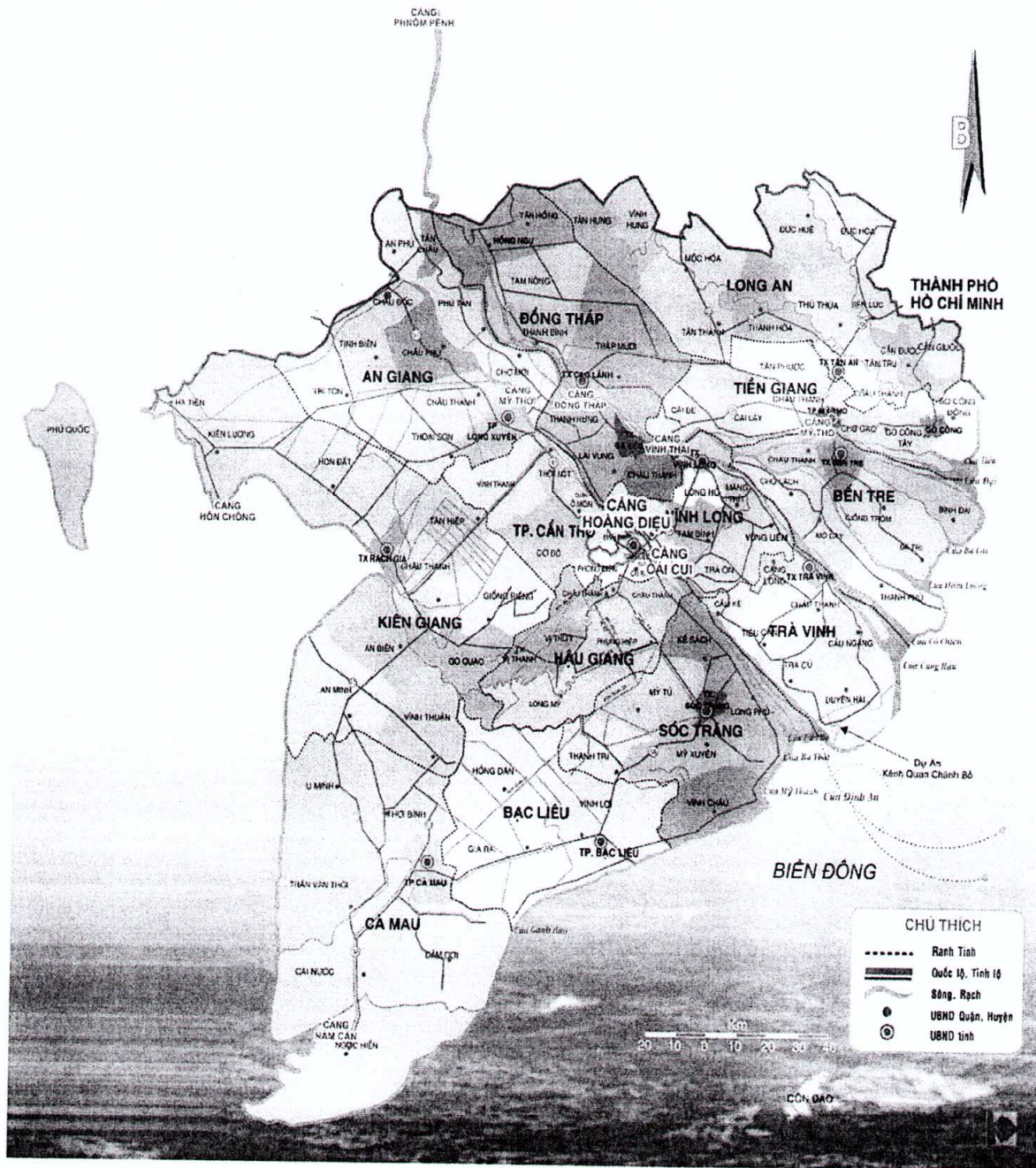
Nằm ở vị trí trọng yếu, Cần Thơ là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ của khu vực. Trong đó, Cảng Cần Thơ có quá trình hình thành và phát triển lâu đời, có diện tích cảng, diện tích cầu cảng, trang thiết bị, nguồn nhân lực, khả năng tài chính được xem là lớn nhất khu vực.

Trong quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, Cảng Cần Thơ là cảng tổng hợp quốc gia - đầu mối khu vực (loại I), thuộc cụm cảng số 6 trong 7 nhóm cảng biển quốc gia. Theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, Cảng Cần Thơ được lựa chọn xây dựng thành bến tổng hợp kết hợp container quốc tế của vùng ĐBSCL, nhằm phục vụ hoạt động vận tải hàng hóa đóng container xuất nhập khẩu của vùng đến các cảng đầu mối quốc gia, Vương quốc Campuchia và các nước tiểu vùng sông Mekong.

Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ qua nhiều năm hình thành và phát triển đã tạo dựng được tên tuổi trong ngành khai thác cảng, các khách hàng truyền thống của Công ty bao gồm nhiều loại hình doanh nghiệp đa dạng trong nước và nước ngoài thực hiện sản xuất, kinh doanh các mặt hàng đa dạng từ công nghiệp (sắt, thép, clinker, than đá, bê tông...), nông nghiệp (gạo, cám, bột mì....) và lâm nghiệp (gỗ lóng, củi trâu,...). Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ là đơn vị duy nhất có khả năng bốc dỡ các thiết bị siêu trường, siêu trọng tại ĐBSCL; đơn cử trong thời gian qua Công ty đã tham gia thực hiện bốc xếp, vận chuyển cho các công trình trọng điểm của quốc gia như: dự án

cầu Cần Thơ, dự án nhà máy điện gió Bạc Liêu, dự án nhà máy khí điện đạm Cà Mau, dự án nhà máy Nhiệt điện Ô Môn...

Chiến lược phát triển Cảng Cần Thơ trở thành cảng trung tâm, đầu mối giao thông, kết nối các vùng kinh tế, các tỉnh, Khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. Cảng Cần Thơ có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải 20.000 DWT và các tàu trên 20.000 DWT giảm tải (dự án kênh Quan Chánh Bó hoàn thành), cung ứng các dịch vụ khai thác cảng biển, kho, bãi, dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics...



Sơ đồ vị trí Cảng Hoàng Diệu và Cảng Cái Cui

Định hướng trong tương lai sẽ phát triển Cảng Cái Cui thành cảng container trung tâm của vùng ĐBSCL với hạ tầng kho bãi, trang thiết bị, công nghệ quản lý hiện đại. Trong khi đó, Cảng Hoàng Diệu tập trung phát triển, khai thác các loại hàng bao, hàng rời, hàng thiết bị, hàng bách hóa.....kết hợp với các chi nhánh, trạm đại diện tại Duyên Hải (Trà Vinh), Vàm Cái Sắn (Thốt

nốt), Hà Tiên- Kiên Giang, tạo thành một hệ thống các bến cảng, phục vụ cho nhu cầu của khách hàng, thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị cho sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và vùng ĐBSCL.

Triển vọng phát triển của ngành

Là quốc gia ven biển, nằm trên tuyến vận tải biển quốc tế sôi động, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, nhất là cảng biển, vận tải và dịch vụ, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội bền vững. Theo Nghị quyết của Trung ương Đảng, mục tiêu sau năm 2020, ngành kinh tế hàng hải Việt Nam sẽ cố gắng đứng đầu trong các ngành kinh tế biển, đóng góp từ 53-55% GDP cả nước.

Bên cạnh đó, trong lần rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 vừa qua, Bộ Giao thông vận tải vẫn xác định sẽ tập trung phát triển hệ thống cảng biển, nhanh chóng hội nhập với các nước tiên tiến trong khu vực, phát triển hợp lý các cảng tổng hợp quốc gia, cảng chuyên dùng, cảng địa phương nhằm đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống. Theo dự kiến, đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 sẽ đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống cảng biển và luồng vào cảng, tiếp tục chú trọng nâng cấp các cảng hiện có nhằm khắc phục tình trạng yếu kém về chất lượng và lạc hậu về khoa học công nghệ.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của Thế giới.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là công ty cổ phần. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay với nền kinh tế thị trường, mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động hiện không còn hiệu quả, tính linh hoạt và khả năng cạnh tranh bị hạn chế. Mô hình công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp thích hợp nhất mà các nước tiên tiến nói chung và Việt Nam nói riêng đang áp dụng và phát huy các mặt tích cực của nó trong nền kinh tế. Với mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

11. Chính sách đối với người lao động

Tại Cảng Cần Thơ, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Cảng. Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ từng bước được hoàn thiện thông qua các chính sách lương thưởng, đãi ngộ, tuyển dụng và tập huấn. Chế độ lương, trợ cấp, phụ cấp,... luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho người lao động yên tâm công tác.

Trình độ lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ trên đại học	8	4,97
2. Trình độ đại học	72	44,72
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	12	7,45
4. Công nhân kỹ thuật	45	27,95
5. Trình độ khác	24	14,91
Tổng cộng	161	100

Nguồn: Danh sách lao động Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31/12/2016

12. Chính sách đào tạo, lương thưởng

Chính sách đào tạo: con người là nhân tố quyết định cho sự thành công của doanh nghiệp, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động trong công tác vận hành máy móc hiện đại, năng lực quản lý Cảng cho các cán bộ điều hành.

Chính sách đãi ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các CBCNV, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động được thực hiện đầy đủ.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1. Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	182	178
2. Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	6.107	7.234
3. Quỹ lương được hưởng	Triệu đồng	13.370	15.452

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

13. Chính sách cổ tức

Trong các năm trước đây, Cảng Cần Thơ là doanh nghiệp nhà nước, hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên. Qua quá trình cổ phần hóa, kể từ ngày 31/3/2015, Công ty chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên Cảng Cần Thơ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2017: Năm 2016, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức. Công ty dự kiến chi trả cổ tức cho các năm tiếp theo khi hoạt động kinh doanh đạt chỉ tiêu lợi nhuận.

14. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	1.022.518.417	25.925.653	708.890.470	-
Thuế thu nhập cá nhân	964.035	-	964.035	-
Thuế nhà đất	100.657.700	-	100.657.700	-
Các loại thuế khác	662.268.507	-	-	-
Tổng cộng	1.786.408.659	25.925.653	810.512.205	-

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C)

b. Tổng dư nợ vay

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	2.721.136.082
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	63.915.653.874	58.362.813.669
Trong đó:		
Vietinbank-Chi nhánh Chương Dương(*)	63.141.677.596	58.141.677.596
Vay Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (**)	773.976.278	221.136.073
Tổng cộng	63.915.653.874	61.083.949.751

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C)

Ghi chú:

- (*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Chương Dương căn cứ Thỏa thuận chuyển giao quyền và nghĩa vụ nợ giữa Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ (đến nay được cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ) để tiếp tục hoạt động dự án Cảng Cần Thơ. Nợ gốc và lãi được trả định kỳ theo lịch trả nợ thỏa thuận lúc đầu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tất cả các tài sản của dự án Cảng Cần Thơ (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

- (***) *Vay Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn từ nguồn nợ vay của Ngân hàng Thế giới liên quan đến dự án nâng cấp 2 tuyến đường thủy nội địa và Cảng Cần Thơ. Nợ gốc và lãi vay được trả định kỳ theo Thông báo của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.*

c. **Tình hình công nợ hiện nay**

❖ **Các khoản phải thu**

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu từ khách hàng	26.910.792.945	19.671.897.693
Trả trước cho người bán	111.900.000	1.201.826.002
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
Phải thu khác	4.936.983.595	4.258.720.213
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(346.437.067)	(346.437.067)
Phải thu ngắn hạn	31.613.239.473	24.786.006.841
Phải thu dài hạn khách hàng	-	-
Phải thu dài hạn khác	30.000.000	135.485.000
Phải thu dài hạn	30.000.000	135.485.000

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C)

❖ **Công nợ phải trả**

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	34.705.883.515	13.273.465.633
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	2.721.136.082
Phải trả cho người bán	1.342.620.384	1.344.195.061
Người mua trả tiền trước	91.883.419	45.255.429
Các khoản thuế phải nộp	1.786.408.659	810.512.205
Phải trả công nhân viên	4.304.341.629	1.064.034.112
Chi phí phải trả	20.880.318.218	387.995.791
Phải trả nội bộ	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Doanh thu chưa thực hiện	1.142.532.000	-
Phải trả khác	5.157.779.206	6.514.716.166
Quỹ khen thưởng, phúc lợi		385.620.787
Nợ dài hạn	104.967.293.138	106.455.179.316
Phải trả dài hạn người bán	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	63.915.653.874	58.362.813.669
Phải trả dài hạn khác(*)	41.051.639.264	48.092.365.647
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Tổng cộng	139.673.176.653	119.728.644.949

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C)

Ghi chú: (*) Khoản phải trả khác chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu các khoản phải trả của Công ty bao gồm hai khoản chính: (i) khoản nợ vay UBND TP. Cần Thơ – Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư dự án Cái Cui, hơn 20 tỷ đồng) và (ii) khoản nợ 26,8 tỷ đồng từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương- Lãi vay phải trả.

d. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016.

e. Đầu tư tài chính dài hạn

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết (góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Xây dựng Hồng Lực)	4.497.251.573	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết (góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn)*	-	4.497.251.573
Tổng cộng	4.497.251.573	4.497.251.573

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C)

Ghi chú:

- Công ty TNHH Xây dựng Hồng Lục được đổi tên thành Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn

- (*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100420844 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 08 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 06 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn 10.000.000.000 VNĐ, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 4.497.251.573 VNĐ, tương đương 22,49% vốn điều lệ (số đầu năm là 4.497.251.573 VNĐ tương đương 22,49% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn là 5.502.748.427 VNĐ tương đương 27,51% vốn điều lệ.

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2,01	3,96
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,99	3,91
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	33,68	31,39
Hệ số nợ/Vốn CSH	%	50,77	45,75
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	106,71	127,67
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,24
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,10	-
Tỷ suất LN sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,82	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	0,39	-
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,26	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tính toán theo số liệu tại Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C

Ghi chú: Do lợi nhuận năm 2016 của Cảng Cần Thơ âm nên Công ty không tính toán các chỉ tiêu khả năng sinh lời cho năm này.



15. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

- **Đất đai:** Tổng diện tích đất đai Công ty đang sử dụng là 313.284,9 m² (tương đương 31.3 ha) trong đó:

TT	Tên địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô đất (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng & Pháp lý	Thời gian giao cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất hiện tại	Phương án sử dụng đất khi cổ phần hoá
I. Đất Cảng Hoàng Diệu							
1	Khu đất tại khu vực 3, đường Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.	3.729,4	Bãi hậu phương	- Thuê đất trả tiền hàng năm; - Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 22/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;	50 năm từ năm 2009	Làm bãi hậu phương Cảng Cần Thơ	Làm bãi hậu phương Cảng Cần Thơ
2	Khu đất tại số 27 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	28.764,1	Kho, bãi sản xuất kinh doanh	- Thuê đất trả tiền hàng năm; - Quyết định số 1786/QĐ.CTHC.97 ngày 22/7/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Quyết định số 2119/QĐ.UB ngày 21/6/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Hợp đồng thuê đất số 53/HĐTĐ ngày 11/10/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường.	30 năm từ năm 1997	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động kinh doanh
3	Khu đất tại đường Lê Hồng Phong, phường	29.342	Nhà văn phòng, bãi	- Thuê đất trả tiền hàng năm; - Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/12/1999	42 năm 4 tháng từ	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động kinh doanh

TT	Tên địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô đất (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng & Pháp lý	Thời gian giao cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất hiện tại	Phương án sử dụng đất khi cổ phần hoá
	Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ		chứa hàng	của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/8/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Hợp đồng thuê đất số 52/HĐTĐ ngày 11/10/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường.	năm 2007		
4	Khu đất tại Cạnh 129/03/19 đường Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	48	Bãi hậu phương	- Đất giao có thu tiền thuê đất; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa số 67 tờ bản đồ số 54 ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.	50 năm từ năm 2009	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động kinh doanh
5	Khu đất mặt nước tại phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	6.000		- Thuê đất, mặt nước trả tiền thuê hàng năm; - Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Hợp đồng thuê đất số 104/HĐTĐ ngày 22/10/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường.	Thuê đất, mặt nước hàng năm	Thuê đất, mặt nước trả tiền hàng năm.	Thuê đất, mặt nước trả tiền hàng năm.
6	Khu đất tại Phường Trà An. Quận Bình Thủy. Thành phố Cần Thơ	1.485,3		- Thuê đất, mặt nước trả tiền thuê hàng năm; - Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải	20 năm	Thuê đất, mặt nước trả tiền hàng năm.	Thuê đất, mặt nước trả tiền hàng năm.

TT	Tên địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô đất (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng & Pháp lý	Thời gian giao cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất hiện tại	Phương án sử dụng đất khi cổ phần hoá
				Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ thuê đất, mặt nước để neo đậu các phương tiện thủy tại phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. - Hợp đồng thuê đất, mặt nước số 110/HĐTĐ-2013 ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường.			
II. Đất Cảng Cái Cui							
7	Khu đất tại số 02 KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	218.624	Văn phòng trụ sở công ty, kho, bãi	- Thuê đất trả tiền hàng năm; - Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Hợp đồng thuê đất số 380/HĐTĐ ngày 24/9/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường.	50 năm từ 2007	Hoạt động kinh doanh khai thác cảng và cung ứng dịch vụ hàng hải	Hoạt động kinh doanh khai thác cảng và cung ứng dịch vụ hàng hải
8	Khu đất tại phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	25.292,1	Văn phòng, nhà kho, bãi	- Thuê đất trả tiền hàng năm. - Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; - Hợp đồng thuê đất số 32/HĐTĐ ngày 14/9/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường.	Thuê hàng năm từ 2012	Mở rộng hoạt động Cảng Cái Cui	Mở rộng hoạt động Cảng Cái Cui

Nguồn: Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ



▪ **Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2016**

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	316.466.560.231	222.003.671.541	70,15%
2	Máy móc, thiết bị	5.929.929.786	2.019.376.063	34,05%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	65.915.539.491	21.525.558.501	32,66%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	460.248.939	324.328.915	70,47%
5	Tài sản cố định khác	243.520.509	87.954.868	36,12%
	Cộng	389.015.798.956	245.960.889.888	63,23%

Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C

▪ **Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2016:**

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Quyền sử dụng đất	7.803.335.602	5.432.193.361	69,61%
2	Chương trình phần mềm máy tính	252.000.000	176.400.000	70,00%
	Cộng	8.055.335.602	5.608.593.361	69,63%

Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C

▪ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

STT	Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016
1	Công trình xây dựng bãi 5A, 6,10 Cảng Cái Cui	42.464.291	1.806.125.790
2	Cảng cái cui	68.081.734.117	68.081.734.117
3	Công trình khác	-	186.363.636
	Tổng cộng	68.124.198.408	70.074.223.543

Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2016 của CTCP Cảng Cần Thơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% (+/-) / 2016	Kế hoạch	% (+/-) / 2017
Vốn điều lệ	284.800	-	-	-
Doanh thu thuần	91.681	2,22%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	0	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	-	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2017 số 01/NQ-HĐQT ngày 28/04/2017 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Ghi chú:

- Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức theo từng năm, được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 28/04/2017 đã thể hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017.

- (*) Do tình hình hoạt động của Công ty trong lĩnh vực cảng biển tương đối khó khăn, và tính đến yếu tố thận trọng nên Công ty chỉ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng năm căn cứ tình hình thực tế hoạt động để xác lập kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo, vì thế đến thời điểm hiện tại, Công ty không lập kế hoạch cho năm 2018.

Căn cứ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

a. Triển vọng về các hoạt động kinh doanh của Công ty:

Hoạt động của Công ty trong năm 2017 dự kiến vẫn gặp nhiều khó khăn do hạn chế nguồn cung hàng hóa và xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh mới có tiềm lực mạnh; Qua đó, hoạt động bốc xếp và các dịch vụ cung ứng hàng hải của Công ty được dự báo sẽ suy giảm trong thời gian tới. Công ty đang điều chỉnh chiến lược kinh doanh để phù hợp hơn với điều kiện cạnh tranh mới. Cụ thể như sau:

↓ Thuận lợi:

- Luồng kênh Quan Chánh Bồ dự kiến sẽ thông luồng, cho phép các tàu có tải trọng lớn 10.000 tấn đầy tải và tàu 20.000 tấn vơi tải vào các cảng trên sông Hậu làm hàng.

- Nhiều dự án lớn trong vùng sẽ được bắt đầu và đẩy mạnh triển khai trong năm như dự án cầu Vàm Cống, dự án nhiệt điện Sông Hậu, dự án Điện gió Bạc Liêu giai đoạn III, dự án điện gió Trà Vinh, dự án nhà máy giấy Lee&Man... qua đó dự kiến sẽ tạo lượng hàng lớn qua các bến cảng.

- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và Cảng Cần Thơ trong việc khai thác hàng hóa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

✦ **Khó khăn:**

- Cảng tiếp tục gặp sự cạnh tranh quyết liệt của các cảng hiện tại như: Cảng An Giang, Cảng Bảo Mai, Tân Cảng Thốt Nốt và sắp tới đây là Công ty lương thực sông Hậu tại các khu vực Vàm Cái Sắn, KCN Thốt Nốt; cảng Trà Nóc tại KCN Trà Nóc; đặc biệt là Tân Cảng Cái Cui và các cảng trong khu vực. Đây là khó khăn lớn nhất vì lượng hàng hóa trong khu vực phục vụ xung quanh Cảng chưa có sự tăng trưởng mạnh nhưng lại phải chia sẻ nguồn hàng với nhiều đơn vị cùng ngành nghề.

- Hệ thống trang thiết bị bốc xếp của cảng đã lạc hậu, năng suất thấp làm ảnh hưởng đến việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng. Thiếu các trang thiết bị bốc xếp chuyên dụng và hạ tầng phục vụ hàng container tại Cảng nên dự kiến sẽ vẫn gặp khó khăn trong việc thu hút được các hãng tàu đưa phương tiện tàu biển lớn vào khai thác hàng hóa nhất là hàng container.

- Hệ thống kho, bãi được đầu tư trước đây của cảng đã được khai thác hết; do vậy sẽ thiếu kho, bãi và quỹ đất để tiếp tục đầu tư cho thuê hạ tầng tại cảng phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Khoản vốn vay đầu tư Cảng Cái Cui giai đoạn 2 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Chương Dương hiện vẫn chưa được xử lý; Năm 2017 dự kiến Cảng Cần Thơ sẽ phải tiếp tục trả thêm phần lãi quá hạn còn treo nợ cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nên áp lực tài chính ngày càng lớn đối với doanh nghiệp.

✦ **Tình hình thị trường tại các khu vực đang khai thác:**

- Tại bến Cái Cui: dự kiến sản lượng qua cảng sẽ tăng trưởng nhẹ trong năm 2017. Các dự án lớn trong vùng như: dự án cầu Vàm Cống, dự án nhà máy nhiệt điện Sông Hậu, dự án Điện gió Bạc Liêu giai đoạn III, dự kiến được triển khai trong thời gian tới; hàng than đá phục vụ các dự án nhà máy nhiệt điện tiếp tục được nhập về. Hàng cát đá, vật liệu xây dựng dự kiến được tăng trưởng mạnh trong thời gian tới nhờ vào việc tập trung nhiều nhà cung cấp đang thuê hạ tầng tại Cảng Cái Cui. Hàng clinker phục vụ Nhà máy xi măng Cần Thơ tại Hậu Giang dự kiến tiếp tục duy trì đến giữa năm 2017. Các mặt hàng chủ lực tại bến Cái Cui dự kiến vẫn là hàng container, gạch, thiết bị, cát đá, vật liệu xây dựng, cọc bê tông.

- Tại bến Hoàng Diệu: Sản lượng hàng hóa qua Cảng Hoàng Diệu dự kiến sẽ tăng trưởng nhẹ. Các mặt hàng chính là: cám, sắt thép, sắt phế liệu, cát đá xây dựng, đường và thiết bị; Cảng đang thu hút thêm mặt hàng phân bón, clinker, container.

- Tại Vàm Cái Sắn: Các mặt hàng chủ yếu vẫn là gỗ lóng nhập khẩu, hàng gạo xuất nội và hàng clinker nhập nội. Sản lượng hàng hóa tại Vàm Cái Sắn dự kiến sẽ tiếp tục giảm so với năm 2016 do các nguyên nhân sau: hoạt động xuất gạo đi Trung Quốc chưa có tín hiệu khả quan; ngoài ra, sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của: Cảng Mỹ Thới, Cảng Bảo Mai, Tân Cảng Thốt Nốt và Công ty Lương thực Sông Hậu.

Riêng đối với mặt hàng gỗ lóng nhập khẩu sẽ vẫn duy trì sản lượng như hiện tại do Cảng đang có giải pháp để cho tàu biển cập trực tiếp tại bãi gỗ để xuống hàng.

✦ Các chiến lược kinh doanh của Công ty trong thời gian tới như sau:

- Với lợi thế là cảng duy nhất tại Sông Hậu từng tiếp nhận và cung cấp các dịch vụ bốc xếp, vận tải đối với các tàu nhập khẩu hàng thiết bị ngay tại cảng; Cảng Cần Thơ đã giúp khách hàng tiết giảm chi phí vận tải rất lớn do không phải nhập hàng về các cảng tại khu vực TP.HCM và chuyển tải hàng hóa bằng sà lan về cảng như hiện nay. Qua đó, Công ty đang tiếp tục xúc tiến làm việc với các chủ hàng, công ty logistics để đưa các tàu chuyên chở thiết bị của các dự án lớn trong vùng nhập trực tiếp tại Cảng Cái Cui để giảm chi phí. Đồng thời, xúc tiến cung cấp các dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, cho thuê phương tiện lắp đặt các máy móc thiết bị từ cảng đến chân công trình. Các khách hàng tiềm năng là các nhà máy lớn trong vùng như: Dự án cầu Vàm Cống, Dự án Điện gió Bạc Liêu (giai đoạn III), Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú, Dự án Nhà máy Giấy Lee&Man Hậu Giang v.v.

- Ngoài ra, Công ty đang triển khai thực hiện dự án khu neo đậu chuyển tải cho tàu biển lớn (từ 50.000 dwt trở lên) tại khu vực phao 0 của Luồng Định An để bốc xếp chuyển tải hàng hóa chủ yếu là than đá phục vụ các nhà máy nhiệt điện trên sông Hậu và hàng xuất nhập khẩu (quặng sắt, cát) chuyển tải từ Vương quốc Campuchia. Đây là giải pháp quan trọng nhằm hóa giải một phần “nút thắt” giới hạn của luồng dẫn vào các cảng trên sông Hậu trong nhiều năm qua; đồng thời, giúp khách hàng giảm chi phí vận tải do giảm hoạt động chuyển tải hàng hóa từ khu vực Vũng Tàu và TP.HCM về nhà máy nhiệt điện và ngược lại đối với hàng rời xuất khẩu của Campuchia.

- Nhằm góp phần giảm chi phí logistics cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong vùng, Công ty đang phối hợp với các cảng, hãng tàu, đơn vị vận tải thực hiện mở tuyến vận tải container bằng sà lan lớn 200TEU trên sông Mekong trong tháng 10 - 11/2016 nhằm thu gom hàng hóa từ Cảng Phnom Penh, Vương quốc Campuchia và vùng Đồng bằng sông Cửu Long về Cảng Cái Cui để chuyển tải đi cụm Cảng Cái Mép - Vũng Tàu. Dự kiến trong đầu năm 2017 sẽ triển khai đưa tàu feeder 385TEU đi trực tiếp từ Cảng Cái Cui đi cảng Singapore; nếu luồng Quan Chánh Bồ đảm bảo yếu tố môn nước phù hợp sẽ đưa tàu feeder 1.000 TEU tham gia thực hiện tuyến này và tuyến vận tải ven Vịnh Đông Dương trong tương lai. Đây là giải pháp chiến lược quan trọng của Công ty nhằm thay thế phương pháp vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu truyền thống, nhỏ lẻ trên sông Mê Kong như hiện nay nhờ vào lợi thế về quy mô phương tiện và thực hiện xuất nhập khẩu hàng container trực tiếp tại Cảng Cần Thơ thay cho việc phải chuyển tải về các cảng khu vực Hồ Chí Minh như hiện nay; đồng thời góp phần thực hiện chủ trương giảm tải hàng hóa trên đường bộ, giảm thiểu phương tiện cơ giới trên đường, giảm nguy cơ tai nạn giao thông do xung đột giữa các phương tiện, đồng thời bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b. Thay đổi mô hình hoạt động

- Cổ phần hóa mang lại lợi ích cho Công ty trong công tác quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, giảm thiểu giá vốn, tăng lợi nhuận.

c. Thay đổi tích cực từ việc khơi thông luồng Định An, kênh Quan Chánh Bó

- Theo thống kê của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ (2013), hiện 15 bến cảng tại Đồng bằng sông Cửu Long chỉ mới khai thác từ 20% đến dưới 50% công suất. Vì thế, khi công tác nạo vét luồng Định An, dự án kênh Quan Chánh Bó được hoàn thành vào cuối năm 2016 sẽ khai thông ách tắc cho tuyến lưu thông đường thủy quan trọng nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, qua đó các tàu có tải trọng 10.000 - 20.000 DWT có thể ra vào luồng sẽ có thể cập bến làm cơ sở cho việc phát triển hạ tầng bến cảng trên sông Hậu, tạo sự thay đổi to lớn đối với việc phát triển kinh doanh của các Cảng trong khu vực; nhất là Cảng Cần Thơ cụ thể như sau:

- Tạo điều kiện thuận lợi để tăng trưởng lượng hàng hóa vận tải nội địa (chủ yếu vẫn là hàng rời, hàng bao: lúa, gạo, clinker...) thông qua các bến phao tại khu vực Vàm Cái Sắn và các mặt hàng xuất nhập khẩu (như thiết bị, than đá, phân bón, gỗ dăm, mỡ cá,...) qua các bến Cái Cui và Hoàng Diệu của Công ty trong thời gian tới.

- Tạo tiền đề quan trọng để Công ty triển khai tuyến container Cảng Cái Cui – Cảng Singapore; qua đó hiện thực hóa giấc mơ xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp tại Cần Thơ thay cho việc chuyên tải lên/từ các cụm cảng tại TP.HCM và Cái Mép – Vũng Tàu để thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa như hiện nay.

d. Sự ủng hộ của các cơ quan chức năng.

- Theo định hướng của thành phố Cần Thơ, Cảng Cần Thơ một trong những hạt nhân phát triển kinh tế chính của thành phố trong tương lai, vì thế thành phố sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Công ty phát triển về các hoạt động sản xuất kinh doanh.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

18. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017 – 2020

Định hướng chung

Xây dựng thương hiệu Công ty cổ phần Cổ phần Cảng Cần Thơ hoạt động bền vững, uy tín trên thị trường.

a. Về sản xuất kinh doanh

- Tận dụng ưu thế khi Chính phủ thắt chặt các quy định, yêu cầu về tải trọng, khổ giới hạn, các phương tiện vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh cho vận tải đường thủy.

- Triển khai phát triển đồng bộ cảng biển với cơ sở hạ tầng kết nối cảng và dịch vụ sau cảng; nâng cao chất lượng dịch vụ logistics phục vụ vận tải thuận lợi, tổ chức hiệu quả quá trình vận tải trong khu vực; giảm thời gian, chi phí vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu thay vì tiếp chuyển hàng hóa trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long qua nhóm cảng biển số 5 như trước đây (Hàng năm, lưu lượng hàng hóa vận chuyển qua khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đạt 51.5 triệu tấn).

- Thực hiện chiến lược tập trung khác biệt hóa. Theo thể mạnh nội tại và đặc điểm môi trường bên ngoài của hai Cảng Chi nhánh, Công ty lựa chọn phát triển Cảng Cái Cui thành cảng container chuyên dụng, Cảng Hoàng Diệu thành cảng tổng hợp bốc dỡ hàng rời và hàng bao.

- Tạo ra sự khác biệt trong chất lượng dịch vụ bằng cách: nâng cao công tác quản lý - tổ chức kho hàng, cải thiện phương thức sắp xếp bốc dỡ; nhằm tăng công suất chứa hàng tận dụng hơn nữa diện tích kho; rút ngắn thời gian bốc xếp giúp cho hàng hóa thông qua Cảng được nhanh chóng với mức giá hợp lý.

- Phát triển dịch vụ logistics phục vụ trọn gói cho khách hàng bằng cách xây dựng kho ngoại quan CFS, đầu tư phương tiện vận chuyển container đến tận nhà máy của khách hàng, ứng dụng phần mềm quản lý khai thác; xây dựng các mối liên kết với các cảng xung quanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kênh vận chuyển hàng hóa thông suốt đến các cảng địa phương ở khu vực đi trực tiếp đến cụm cảng Cái mép - Vũng Tàu vận chuyển ra quốc tế.

b. Về đầu tư

- Công ty tiếp tục hoàn thiện kế hoạch đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng và thiết bị công nghệ ở hai Cảng Hoàng Diệu và Cái Cui nhằm phát huy tối đa vị thế Công ty tại khu vực. Tìm kiếm đối tác thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư, nâng cao năng lực bốc xếp hàng hóa và cung cấp các dịch vụ hàng hải. Việc đầu tư này có tính chất trọng yếu và tiên quyết khi luồng Định An và kênh Quan Chánh Bồ được khai thông vào trong tương lai.

- Trong năm 2017, Công ty khẩn trương làm việc với các đối tác tiềm năng để hợp tác thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Cái Cui tại phần đất dự trữ 14,97 ha; tập trung vào việc xây dựng deport container và kho, bãi cho khách hàng thuê. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ lên kế hoạch xây dựng thêm kho dùng để gom hàng lẻ, hàng rời đóng container. Định hướng đến năm 2017, Công ty sẽ xây dựng thêm một bãi chứa container với diện tích 70.000m², nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ kho bãi.

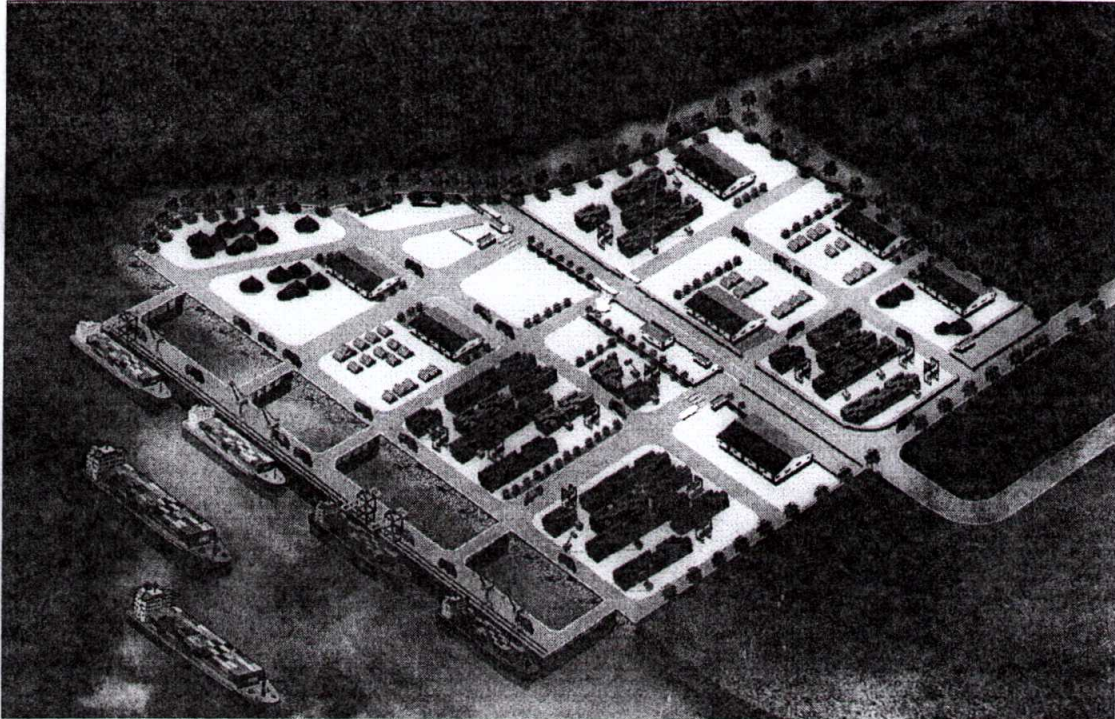
- Về dài hạn, khi dự án đầu tư giai đoạn 2 Cảng Cái Cui hoàn thành, dự kiến Cảng Cái Cui sẽ có hệ thống bốc xếp container hiện đại, có thể tiếp nhận các tàu có trọng tải 10.000 đến 20.000 DWT. Sản lượng bốc xếp của Công ty theo ước tính có thể đạt mức 5.5 triệu tấn hàng hóa vào năm 2017.

Tổng quan về dự án Cảng Cái Cui giai đoạn 2

Địa điểm	02 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, nằm tại hạ lưu cách luồng Định An 55 hải lý
Diện tích	39.365 ha
Mục tiêu dự án	Xây dựng cảng quốc tế với hệ thống bốc xếp container hiện đại, các cơ sở logistics và đầu mối thương mại, đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa bằng tàu biển có trọng tải lớn, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và các nước hạ lưu sông Mekong
Độ sâu trước bến	-14m
Các hạng mục đầu tư	Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kho bãi, dịch vụ logistic

	phục vụ cảng, hai cầu cảng có chiều dài tổng cộng 300m
Năng lực	Sau khi hoàn thành, Cảng sẽ có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng 20.000 DWT, công suất khai thác ước tính 400.000 TEUs/năm
Tổng vốn đầu tư dự kiến	700 tỷ đồng

Cảng Cái Cui trong tương lai



c. Về tài chính

- Thi hành các chính sách tiết kiệm chi phí, hạ giá thành dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh và tăng lợi nhuận cho Công ty, tận dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, hạn chế tối đa việc đi vay, quản lý chặt chẽ các chính sách công nợ, thu hồi vốn giảm thiểu rủi ro hoạt động cho Công ty.

- Đối với các khoản nợ hiện tại, khoan nợ trong vòng 3 năm không tính lãi nhằm giảm áp lực tài chính, sau khi tình hình tài chính Công ty đi vào ổn định thì sẽ thực hiện trả dần theo lộ trình.

d. Thị trường và công tác marketing dịch vụ

- Công ty đã và đang thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, xác định khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu, đối thủ cạnh tranh, xác định thị phần, điểm mạnh, điểm yếu của công ty và các đối thủ cạnh tranh. Từ đó đưa ra các giải pháp thực hiện trước mắt và lâu dài.

- Áp dụng các chính sách về kế hoạch tiếp thị, chính sách về giá hợp lý, linh hoạt, chất lượng cung ứng dịch vụ, phân khúc thị trường, bố trí nhân lực, phương tiện phù hợp (Giữa các đơn vị thành viên: Cái Cui, Hoàng Diệu, Vàm Cái Sắn, Trà Vinh, Kiên Giang).

- Tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng, đại lý tàu, hãng tàu, các cơ quan ban ngành.

- Thực hiện quảng bá thương hiệu của Cảng qua các phương tiện truyền thông, truyền hình. Tham gia các hội thảo chuyên ngành trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, Công ty còn tham gia các công tác xã hội, hỗ trợ các đối tượng chính sách nhằm thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

e. Về công nghệ

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng năng suất kinh doanh.

- Nghiên cứu đầu tư các trang thiết bị và các giải pháp quản lý nhằm tiết kiệm tối đa tiêu hao năng lượng tại các kho hàng, văn phòng, nhất là nhiên liệu trong quá trình hoạt động của các phương tiện cơ giới bốc xếp;

- Đầu tư hệ thống bốc xếp hiện đại như băng truyền, hệ thống hút hàng từ hầm tàu để nâng cao năng suất bốc xếp hàng hóa: hàng bao và hàng rời.

- Kêu gọi đầu tư, trang bị hệ thống soi chiếu hàng hóa tiên tiến đáp ứng yêu cầu kiểm soát an ninh hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng trước khi vận chuyển ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào trong nước.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, tiện ích, thân thiện với môi trường và an toàn với người lao động tại các kho hàng của cảng nhằm cung cấp dịch vụ lưu trữ, bảo quản, chuyển tải, phân phối hàng hóa tốt nhất cho doanh nghiệp.

- Xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và liên hệ qua mạng điện tử). Khai thác triệt để mạng internet, sử dụng email để liên lạc, giao tiếp giữa các phòng ban, chi nhánh, nâng cao năng lực quản trị điều hành của Công ty.

- Tuyển dụng nhân sự giỏi về lĩnh vực công nghệ thông tin để tái cấu trúc trang web hiện hữu, ứng dụng thương mại điện tử vào kinh doanh.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT – Q. Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Phan Công Đức	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

1.2 Thông tin các thành viên HĐQT

- * Họ và tên: **LÂM TIẾN DŨNG**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 09/11/1963
 - Số CMT: 361063061 do Công an Cần Thơ cấp ngày 19/06/2006
 - Quê quán: Xã Thường Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Cần Thơ
 - Nơi ở hiện nay: 359/2B, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
 - Trình độ: Kỹ sư máy tàu thủy, Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
 - Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
11/1981 – 3/1993	Cán bộ Đội vận tải Thủy bộ Cảng Cần Thơ
04/1993 – 12/2000	Đội trưởng Đội vận tải thủy bộ Cảng Cần Thơ
01/2001 – 09/2002	Trưởng phòng Vật tư Kỹ thuật Cảng Cần Thơ
10/2002 – 11/2006	Chuyên viên chính, Phó Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Cần Thơ
12/2006 – 02/2010	Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Cần Thơ.
03/2010 – 09/2010	Giám đốc Cảng Cái Cui – Tổng công ty hàng hải Việt Nam
10/2010 – 09/2013	Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên: Cảng Cái Cui
10/2013 – 02/2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ.
03/2015 – 03/2017	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
04/2017 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần, tương đương 0,011% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: 8.557.300 cổ phần, tương đương **30,05%** vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Em ruột ông Lâm Tiến Dũng là bà Lâm Thị Phương Hoa sở hữu 700 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, số CMND: 361434608
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

* Họ và tên: **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/2/1966
- Số CMT: 023456826 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/5/2009
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay: 235/21 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
- Trình độ: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
1986 - 1989	Học Kế toán xây dựng tại trường Trung học xây dựng 7
1989 - 1991	Nhân viên kế toán XN dệt Vớ xuất khẩu Tân Bình
1991 - 2001	Bí thư chi đoàn XN lai dất Tàu biển Cảng Sài Gòn; Học Kinh tế vận tải biển tại trường Đại học GTVT Tp. Hồ Chí Minh; Học Sơ cấp lý luận chính trị tại Trung tâm giáo dục chính trị quận 04. Nhân viên Xí nghiệp Lai dất tàu biển Cảng Sài Gòn
2001 - 2002	Bí thư chi bộ Công ty xếp dỡ Cần Thơ – Cảng Sài Gòn. Trưởng ban Tài chính kế toán Công ty xếp dỡ Cần Thơ – Cảng Sài Gòn.
2002 - 2004	Trưởng ban Tài chính kế toán Cảng Cần Thơ – Cảng Sài Gòn
2004 - 2008	Trưởng ban Tài chính Kế toán Công ty xếp dỡ Khánh Hội – Cảng Sài Gòn. Học Trung cấp lý luận chính trị tại Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành GTVT
2008 - 2012	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn – Trung tâm Kinh doanh bất động sản Cảng Sài Gòn; Học Cao cấp Lý luận chính trị tại Học viện chính trị - hành chính Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
2012 - 2015	Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn – Trung tâm Kinh doanh bất động sản Cảng Sài Gòn
2015 – 03/2017	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn
04/2017 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị. Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: 8.259.200 cổ phần, tương đương 29% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

* Họ và tên **NGUYỄN VĂN BÁ**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/7/1962
- Số CMT: 361017979 do Công an Cần Thơ cấp ngày 09/03/2004
- Quê quán: phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Nơi ở hiện nay: số 9, Công Bình, KV4, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần

Thơ.

- Trình độ: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
11/1981-12/1989	Nhân viên Kết toán tàu Cảng Cần Thơ
01/1990-03/1993	Cán bộ Kết toán kho bãi – Phó phòng Cảng Cần Thơ
04/1993-12/1996	Phó phòng Kho hàng Cảng Cần Thơ
01/1997-12/2000	Trưởng phòng Dịch vụ Tổng hợp Cảng Cần Thơ
01/2001-09/2005	Đội trưởng Đội Dịch vụ Tổng hợp Cảng Cần Thơ
10/2005-08/2006	Phó ban Khai thác Cảng Cần Thơ
09/2006-06/2007	Trưởng phòng Khai thác Tổng hợp Cảng Cái Cui
07/2007-06/2013	Phó Giám đốc cảng cái Cui, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
07/2013-10/2013	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ.
11/2013-02/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ – Cảng Cái Cui.
03/2015-04/2015	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
05/2015 – 04/2017	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
05/2017 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần, tương đương 0,011% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: 5.696.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

*** Ông PHAN CÔNG ĐỨC**

- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1960
- Số CMT: 361065055 do Công an Cần Thơ cấp ngày 15/06/2007
- Quê quán: Trường Bình, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Nơi ở hiện nay: KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
11/1981 - 08/1985	Công nhân lái cầu Cảng Cần Thơ
09/1985 - 12/2000	Đội phó Đội bốc xếp tổng hợp Cảng Cần Thơ
01/2001 - 06/2002	Phó Trưởng phòng Khai thác Cảng Cần Thơ.
07/2002 - 04/2005	Phó Ban Khai thác Cảng Cần Thơ
05/2005 - 10/2005	Trưởng Ban Khai thác Cảng Cần Thơ
11/2005 - 10/2013	Phó Giám đốc Khai thác Cảng Cần Thơ thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
11/2013 - 02/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ – Cảng Hoàng Diệu.
03/2015 - 04/2015	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
05/2015 - 04/2017	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
05/2017 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 6.200 cổ phần, tương đương 0,022% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: 5.696.000 cổ phần, tương đương **20%** vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát**2.1 Thành phần Ban kiểm soát**

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng ban
2	Trịnh Thanh Tùng	Thành viên
3	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên

2.2 Các thành viên Ban kiểm soát

* Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG HẢI**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1975
- Số CMT: 013467700, ngày cấp 15/9/2011, nơi cấp Hà Nội
- Quê quán: Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: Số 01/31/30/63 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
Năm 2000 đến 2004	Công tác tại Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam (Inlaco Sài Gòn)
12/2004-11/2010	Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
12/2010-12/2011	Phụ trách công tác kế toán tại Công ty Tư vấn Hàng hải
01/2012-02/2015	Công tác tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
03/2015 – Nay	Công tác tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng ban Kiểm soát cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban kiểm toán Nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: Không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

* Họ và tên: **TRỊNH THANH TÙNG**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/7/1978

- Số CMT: 361644505 do Công an Cần Thơ cấp ngày 10/09/2013

- Quê quán: Hậu Giang

- Nơi ở hiện nay: 551A Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Trình độ: Cử nhân Kinh tế Lao động và Quản lý nguồn nhân lực; Cử nhân Tài chính kế toán.

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
04/2002-07/2003	Nhân viên giao nhận Công ty xếp dỡ Sài Gòn – Cần Thơ
7/2003-06/2004	Chuyên viên Phòng Lao động Tiền lương Cảng Cần Thơ
07/2004-10/2004	Học viên Lớp Sĩ quan dự bị tại Trường Quân sự QK9
11/2004-10/2006	Trợ lý Tài chính trường Quân sự Hậu Giang
12/2006-03/2009	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Cảng Cái Cui
04/2009-11/2011	Phó phòng Tổ chức Hành chính Cảng Cái Cui; Học văn bằng 2 chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Nha Trang
12/2011-10/2013	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cảng Cái Cui;
11/2013-02/2015	Phó trưởng phòng Tổ chức Tiền lương Cảng Cần Thơ; Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ.
03/2015 – 04/2017	Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cảng Cần Thơ; Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
05/2017 - Nay	Phó trưởng phòng Tổng hợp Cảng Cần Thơ; Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó trưởng phòng Tổng hợp, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 1.900 cổ phần, tương đương 0,006% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

* Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HIỀN**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1982

- Số CMT: 361952130, ngày cấp 14/12/1999, nơi cấp CA Cần Thơ
- Quê quán: Hậu Giang
- Nơi ở hiện nay: Số 100 ấp 10, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
- Trình độ: Cử nhân Kinh tế kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
08/2006-07/2007	Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính Cảng Cái Cui
08/2007-10/2013	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Cảng Cái Cui
11/2013 – 10/2015	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Cảng Cần Thơ; Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
11/2015-Nay	Chuyên viên phòng Kinh doanh Khai thác Cảng Cần Thơ; Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chuyên viên phòng Kinh doanh Khai thác Cảng Cần Thơ, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: Không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ban Tổng giám đốc

1.1 Cơ cấu Ban Tổng giám đốc

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phương	Q. Tổng giám đốc	Đồng thời là thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Dục	Phó tổng giám đốc	
5	Lâm Trúc Sơn	Kế toán trưởng	

1.2 Thành viên Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng

* Họ và tên: **NGUYỄN VĂN DỤC**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/12/1957
- Số CMT: 361348490 do Công an Cần Thơ cấp ngày 12/06/2014
- Quê quán: Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
- Nơi ở hiện nay: 36/29 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Trình độ: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
06/1977-10/1977	Tiểu đoàn 225, Trung đoàn 2, Binh chủng phòng không (Khám sức khỏe đi học nhưng yếu không đảm bảo được xuất ngũ về)
11/1977-07/1980	Sinh viên trường Tài chính kế toán 1 Trung ương Bộ tài chính.
08/1980-03/1981	Quân số thuộc Trường Bộ tài chính quản lý tăng cường cho Sở Tài chính Hậu Giang.
04/1981-05/1983	Công tác tại Phòng Thương nghiệp Giao thông (phòng thu quốc doanh) thuộc Sở Tài chính Hậu Giang
06/1983-04/1990	Nhân viên kế toán tổng hợp Cảng Cần Thơ
05/1990-03/1993	Phó phòng Tài chính kế toán Cảng Cần Thơ
04/1993-07/2002	Kế toán trưởng Cảng Cần Thơ
08/2002-06/2003	Phó ban Tài chính kế toán Cảng Cần Thơ
07/2003-01/2007	Trưởng ban Kế hoạch lao động tiền lương Cảng Cần Thơ
02/2007-07/2013	Kế toán trưởng Cảng Cần Thơ
8/2013-10/2014	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ
11/2014-04/1015	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Cần Thơ.
05/2015 - Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, tương đương 0,017% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: Không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

* Họ và tên: **LÂM TRÚC SƠN**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1967

- Số CMT: 361459122 do Công an Cần Thơ cấp ngày 22/11/2006

- Quê quán: Xã Đại Ân 2, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng, TP. Sóc Trăng

- Nơi ở hiện nay: 76/1N, đường tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Trình độ: Cử nhân Tài chính-Kế toán

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
12/1987 – 02/1991	Nhân viên kế toán phòng Tài chính kế toán Cảng Cần thơ
03/1991 - 10/1992	Thi hành nghĩa vụ quân sự tại Quân khu 9
11/1992 – 12/2005	Kế toán viên phòng Tài chính kế toán Cảng Cần Thơ
01/2006 – 07/2007	Phó ban Tài chính kế toán Cảng Cần Thơ
08/2007 – 10/2014	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Cảng Cần Thơ.
11/2014 – 3/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ
04/2015 - Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.600 cổ phần, tương đương 0,009% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Vinalines: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(Thông tin về các thành viên khác vui lòng xem trong phần thông tin về Hội đồng quản trị)

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Trong năm 2015, Công ty đã ban hành các quy chế quản trị nội bộ như sau:

- + Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- + Quy chế Quản trị của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- + Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

- + Quy chế Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tại doanh nghiệp khác;
- + Quy chế Tuyển dụng và Đào tạo Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- + Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định nội bộ khác theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:
- Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

III. PHỤ LỤC

- Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sao hợp lệ.

Cần Thơ, ngày 14 tháng 06 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CN.TPHCM - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP.HCM**



NGUYỄN HỒNG ĐIỆP

